

Số: **85** /TB-ĐHHD

Hải Phòng, ngày 22 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc xác định ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đại học,
ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng năm 2025

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Được sửa đổi và bổ sung tại Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học, cao đẳng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-ĐHHD ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Thông tin tuyển sinh của Trường Đại học Hải Dương;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hải Dương, ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng năm 2025;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo - HTQT và Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG THÔNG BÁO:

1. Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào (điểm sàn nhận hồ sơ xét tuyển) đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng năm 2025 của Trường Đại học Hải Dương như sau:

- Mã trường: DKT

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Ngưỡng đảm bảo chất lượng		
			Theo KQ thi TN THPT	Theo KQ học tập THPT	Xét tuyển kết hợp
A	Nhóm ngành Sư phạm				
1	Sư phạm Toán học	7140209	19,0	Học lực lớp 12 xếp loại Tốt trở lên hoặc Điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên.	
2	Sư phạm Ngữ văn	7140217	19,0		
3	Sư phạm tiếng Anh	7140231	19,0		
4	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	19,0		
5	Giáo dục Mầm non (hệ ĐH)	7140201	19,0		
6	Giáo dục Tiểu học	7140202	19,0		
7	Sư phạm Lịch sử	7140218	19,0		
8	Sư phạm Địa lí	7140219	19,0		

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Ngưỡng đảm bảo chất lượng		
			Theo KQ thi TN THPT	Theo KQ học tập THPT	Xét tuyển kết hợp
9	Giáo dục Chính trị	7140205	19,0		Học lực lớp 12 xếp loại Khá trở lên hoặc Điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.
10	Sư phạm Tin học	7140210	19,0		
11	Sư phạm Công nghệ	7140246	19,0		
12	Sư phạm Vật lí	7140211	19,0		
13	Sư phạm Hóa học	7140212	19,0		
14	Sư phạm Sinh học	7140213	19,0		
15	Giáo dục Thể chất	7140206	18,0		
16	Giáo dục Mầm non (hệ CĐ)	51140201	16,5		
B	Nhóm ngành Kinh tế, kỹ thuật, KHXH và Nhân văn				
1.	Kế toán	7340301	15,0	15,5	18,5
2.	Tài chính - Ngân hàng	7340201	15,0	15,5	18,5
3.	Quản trị kinh doanh	7340101	15,0	15,5	18,5
4.	Quản trị văn phòng	7340406	15,0	15,5	18,5
5.	Kỹ thuật điện	7520201	15,0	15,5	18,5
6.	Công nghệ thông tin	7480201	15,0	15,5	18,5
7.	Kinh tế	7310101	15,0	15,5	18,5
8.	Ngôn ngữ Anh	7220201	15,0	15,5	18,5
9.	Marketing	7340115	15,0	15,5	18,5
10.	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	7510302	15,0	15,5	18,5
11	Hỗ trợ Giáo dục người khuyết tật	7760103	15,0	15,5	18,5
12	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	15,0	15,5	18,5
13	Toán học	7460101	15,0	15,5	18,5
14	Văn học	7229030	15,0	15,5	18,5
15	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử	7510203	15,0	15,5	18,5



2. Chi tiết liên hệ: Phòng Đào tạo - Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Hải Dương;

- Địa chỉ: số 42. Đường Nguyễn Thị Duệ; Phường Lê Thanh Nghị; TP Hải Phòng. Điện thoại: 0220.3890.025; 0963368899 (Cô Thoa); 0984.288.260 (Cô Dung).

Nơi nhận:

- HĐT, BGH để báo cáo;
- Trường các đơn vị (để p/h);
- Đăng trên Website Nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT-HTQT.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Quyên

